ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ
Phòng Thông tin - Văn hóa
Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh
Hà Nội, Việt Nam
(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ
CÁC VẤN ĐỀ DÂN CHỦ, 7/2001
XÉT XỬ HÌNH SỰ TẠI HOA KỲ

VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT Ở HOA KỲ: THỦ TỤC TỐ TỤNG VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC CÔNG BẰNG

Tom Tyler

Bằng cách nào, một xã hội có thể duy trì được trật tự thông qua các thể chế đã đặt ra? Phải chăng trật tự này chỉ được duy trì trên cơ sở nỗi lo sợ khi bị trừng phạt? Hoặc giả đó là ảnh hưởng từ quan điểm của số đông những người khác về công lý và công bằng một cách tự phát? Trong những nghiên cứu chuyên khảo về chủ điểm này, Tom Tyler, tiến sỹ tâm lý học Đại học Tổng hợp New York và các cộng sự đã phát hiện ra rằng những người Mỹ nói riêng và đại bộ phận dân chúng nói chung, tuân thủ pháp luật chủ yếu dựa trên sự lĩnh hội của bản thân họ đối với quá trình tố tụng là một sự công bằng và trung thực và theo những giá trị riêng của họ.

Ở Hoa Kỳ, người dân thường coi các nhân viên cảnh sát và các quan tòa như là hiện thân của luật pháp, những người này được nắm giữ những quyền lực lớn, họ sử dụng quyền lực này để đảm bảo pháp luật được thực thi. Họ cũng là những người có quyền ra những quyết định những hình phạt và ra có những biện pháp để đảm bảo thực thi những hình phạt đó.

Tuy nhiên trên thực tế, điều này hoàn toàn khác, bởi lẽ: Thứ nhất, dù cho đại bộ phận dân chúng Mỹ là những người tôn trọng pháp luật nên họ luôn sẵn sàng tuân theo những quyết định của tòa án và cảnh sát, song ở đây tuân thủ pháp luật không mang tính tự nguyện. Những nhà chức trách Hoa Kỳ đã phải rất khó khăn để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật của xã hội và điều đó ngày càng trở nên khó khăn, phức tạp hơn. Những nhân viên cảnh sát Mỹ cho biết, càng ngày càng khó khăn để có được sự ủng hộ của công chúng, trong khi đó quan tòa cũng phải luôn đối mặt với vô số khó khăn bởi người dân không tuân thủ các quyết định của tòa án. Nếu hiểu theo thuật ngữ □ảnh hưởng của pháp luật đến đời sống hàng ngày□chẳng hạn như việc nộp thuế thu nhập hay dừng xe khi đèn đỏ, thì nhận thấy rằng người dân Mỹ ngày càng ít quan tâm tới luật pháp. Chúng ta không nên quá phóng đại vấn đề tuân thủ luật của của xã hội, song việc những nhà làm luật phải hiểu lý do người dân tuân thủ luật pháp vẫn luôn phải được đặt ra.

Vai trò của nhân tố đạo đức trong việc tuân thủ pháp luật

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, những động cơ khiến con người ta hàng ngày tuân thủ luật pháp không phải là sự sợ hãi bị trừng phạt vì coi thường hay bất chấp hay làm ngơ trước những quy định của luật pháp, điều này chỉ mang tính chất ngăn chặn. Vậy động cơ cốt lõi của việc tuân thủ pháp luật chính là yếu tố đạo

đức trong nhân cách mỗi cá nhân. Hai yếu tố then chốt trong vấn đề này chính là: tâm lý pháp luật và đạo đức.

Tâm lý pháp luật được hiểu như một niềm tin rằng, nhà nước với vai trò quản lý ra các quyết định và đảm bảo cho các quy định đó được thực hiện. Đa số các công dân Mỹ cho rằng việc tuân thủ các quyết định của cảnh sát và quan tòa là nghĩa vụ bắt buộc. Ví dụ, người dân Mỹ luôn nghĩ tốt hơn hết là tuân thủ pháp luật, cho dù nó có sai. Vì thế họ luôn coi những người quản lý là đúng đắn, hợp pháp. Thậm chí họ không hề nghĩ tới việc họ sẽ bị bắt hay chịu hình phạt khi làm ngơ trước những quyết định của nhà quản lý.

Paul Robinson và John Darley, trong cuốn *Công lý, Trách nhiệm và Hình phạt: Cách nhìn nhận của cộng đồng và tội phạm hình sự* đã chỉ ra rằng mỗi người nhìn nhận pháp luật bằng những cảm giác điều đó đúng hay sai, điều đó liên quan đến đạo đức riêng của từng cá nhân. Giết người là phạm pháp, mọi người đều coi đó là một việc trái đạo đức, nên trong đa số các trường hợp, đạo đức xã hội luôn phù hợp với pháp luật. Song điều này không hoàn toàn đúng, một bộ phận xã hội Mỹ cho rằng những hành vi: say rượu, sử dụng ma tuý, sao chép trái phép phần mềm, thậm chí vi phạm các quy định về đỗ xe không hề vi phạm các nguyên tắc đạo đức mặc dù những hành vi này là trái pháp luật.

Vào năm 1990, trong một nghiên cứu về vấn đề tại sao người ta lại tuân thủ pháp luật, từ góc độ của một nhà quản lý tôi đã trực tiếp so sánh sự ảnh hưởng của nguy cơ bị xét xử và yếu tố đạo đức trong luật pháp đối với việc tuân phủ pháp luật. Tôi nhận thấy rằng cả tâm lý pháp luật cũng như đạo đức con người đều ảnh hưởng đến pháp luật không phụ thuộc vào các quyết định của tòa án về nguy cơ có thể bị bắt và trừng phạt đối với những hành động phạm pháp. Yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất là đạo đức, yếu tố mạnh thứ hai là tính hợp pháp. Đánh giá mức độ rủi ro cũng ảnh hưởng đến việc tuân thủ, nhưng đây là yếu tố yếu nhất trong 3 yếu tố. Về mặt nào đó, đạo đức xét xử là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất và ít mạo hiểm nhất.

Vấn đề ngăn cản việc đảm bảo thực hiện

Một số nghiên cứu khác cho rằng việc cảnh báo hay sử dụng luật pháp, bản thân nó ẩn chứa những rủi ro nhất định, cũng ảnh hưởng đến hành vi pháp lý ở một chừng mực nào đó. Tuy nhiên, theo một số nghiên cứu của cá nhân tôi, tầm quan trọng của mức độ ảnh hưởng đó thường ở mức độ nhỏ. Ví dụ, trong việc xem xét tài liệu về sử dụng ma tuý ở Hoa Kỳ , Robert MacCoun trong một bài báo về ma tuý và pháp luật trong *Bản tin Tâm lý học,* phát hiện rằng có khoảng 5% ý kiến khác nhau trong việc người dân sử dụng ma tuý được giải thích bởi những phán quyết dân sự có khả năng sẽ bị cảnh sát và tòa án bắt giam và trừng phạt. Kết luận này là hình thức tìm hiểu và nghiên cứu việc tuân thủ những quy định của pháp luật cần phải có ở mức tốt nhất, một yếu tố nhỏ tác động đến hành vi của con người.

Tính thiết thực của nghiên cứu này là ở chỗ cảnh sát và tòa án rất khó khăn trong việc thực thi pháp luật khi họ chỉ có thể trừng phạt trong quyền hạn của mình. Ngoài phạm vi cho phép và /hoặc khi thực thi pháp luật xuất hiện sự mâu thuẫn với đạo đức xã hội, các chủ thể pháp luật không thể thực thi tốt nhiệm vụ của mình. Điều này đúng cho cả luật hình sự và luật dân sự của Hoa Kỳ, đó là, kết quả của sự cố gắng của các chủ thể pháp luật trong việc duy trì những quy định chung và giải quyết những bất đồng trong công chúng.

Hậu quả của việc thực thi pháp luật kém hiệu quả đã được minh họa bởi việc kiểm tra ảnh hưởng của sự thiếu tin tưởng và trung thực với cảnh sát và tòa án trong một số ít dân chúng. Việc thực thi pháp luật kém hiệu quả này không chỉ dẫn đến việc vi phạm pháp luật nhiều hơn trong một số ít dân chúng mà còn dẫn đến sự thiếu thiện chí ở một số người trong việc hợp tác với cảnh sát để giải quyết các vấn đề tội phạm. Những ví dụ điển hình về những vấn đề nảy sinh ra khi luật pháp tách rời khỏi đạo lý, một chuyện buồn trong lịch sử nước Mỹ, trong đó có cả nỗ lực để làm cho việc uống rượu khi lái xe là bất hợp pháp (cấm) và những nỗ lực tiếp theo nhằm đẩy mạnh hiệu lực của pháp luật chống lại nạn mại dâm và cờ bạc. Mỗi khi cảnh sát thi hành

luật nhằm chống lại những hành vi mà một số người dân không cho là vi phạm về mặt đạo đức thì công việc của cảnh sát trở nên khó khăn hơn.

Giải quyết vấn đề này như thế nào? Một cách giải quyết khả thi là có thể tăng một cách đột ngột quy mô của lực lượng cảnh sát và trao cho họ nhiều quyền lực hơn để có thể xâm nhập vào đời sống hàng ngày của mọi người, những người vi phạm pháp luật có khả năng bị bắt giữ và bị trừng phạt nhiều hơn. Và ngược lại điều này cũng làm tăng nguy cơ bị bắt và vì vậy có thể làm giảm những hành vi phạm tội.

Ví dụ như trong trận chiến chống lại việc uống rượu khi lái xe, một số vùng cho phép cảnh sát dựng lên những con đường với các chướng ngại vật nhằm dừng xe lại trong khi đó một số vùng khác lại cho phép cảnh sát dừng xe và hỏi bất kỳ một người nào đi trên phố hoặc đang lái xe và thậm chí bắt giam họ mà không cần xét xử. Không rõ rằng việc tăng quyền cho các nhà chức trách như vậy có hiệu quả đối với các hành vi cư xử của công chúng không nhưng có thể thấy rằng đó là những chiến lược có thể dùng để làm cho những sự cản trở này trở nên có hiệu quả hơn.

Có một một số khó khăn liên quan đến những nỗ lực để tăng cường những quy định hiệu quả của luật pháp bằng cách đẩy mạnh sự ngăn ngừa của cảnh sát. Một vấn đề là việc đẩy mạnh quyền lực của chính phủ ở Mỹ mâu thuẫn với việc từ xưa tới nay Mỹ luôn nhấn mạnh vào tự do và quyền cá nhân, những điều đã được nói đến trong Tuyên ngôn độc lập, trong Hiến pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền. Truyền thống dân chủ này luôn đi đôi với thiện chí chung của người Mỹ là luôn tuân thủ pháp luật và chính phủ, nhưng sự tuân thủ pháp luật này không phải là tự động, nghi ngờ chính phủ và chống đối luật pháp vẫn được coi như sự xâm phạm không cần thiết, là một yếu tố lâu đời trong pháp luật và chính trị Mỹ. Bởi vậy tăng cường quyền lực của chính phủ có thể có ảnh hưởng làm giảm sự tuân thủ pháp luật và tính hợp pháp của pháp luật. Môt vấn đề khác là liệu có thực tế không khi nghĩ rằng những chiến lược nhằm thay đổi những xét xử liều lĩnh có thể thay đổi cách cư xử của người dân. Như đã nói thì những xét xử liều lĩnh có ảnh hưởng đối với những hành vi cư xử đó.

Vai trò của tính công bằng về thủ tục để đạt được sự tuân thủ

Có cách nào để tạo ra và duy trì một hệ thống pháp luật thực tiễn? Những nghiên cứu gần đây về những cơ sở mà dựa trên đó người Mỹ phản ứng lại pháp luật và những quyết định của các nhà chức trách đã chỉ ra một cách rất khả thi và quan trọng. Bởi vì cảnh sát và tòa án là những nhà chức trách về những quy định xã hội nên họ buộc phải đưa ra những quyết định về những kết quả mà mọi người dân đều xem như là không phù hợp và thậm chí là không công bằng. Ví dụ như cảnh sát nói với người dân không được làm những điều mà họ muốn làm, và thi hành những điều đó bằng việc đe dọa, bắt giữ và thậm chí tống giam. Quan tòa thường xuyên phải thi hành luật pháp bằng cách phạt người dân hoặc tống giam họ. Người ta thường cho rằng những kết quả không mong đợi này sẽ chỉ được chấp nhận khi các nhà chức trách bị chính các hình phạt này.

Nghiên cứu về những phản ứng của người dân bằng kinh nghiệm của cá nhân với cảnh sát và tòa án đã đưa ra sự khác biệt và một hình ảnh chủ quan về việc người dân phản ứng lại với những quyết định của các nhà chức trách như thế nào. Những nghiên cứu cho thấy việc người dân dùng các chuẩn mực về đạo đức để đánh giá những kinh nghiệm của cá nhân họ. Đặc biệt, với kinh nghiệm của bản thân họ đánh giá các nhà chức trách qua thủ tục các pháp lý. Nghiên cứu này đã chỉ ra một cách chắc chắn rằng những nền tảng cơ bản để mọi người chấp nhận hay phản đối những quyết định của cảnh sát hay tòa án là sự đánh giá của họ về sự công bằng trong những thủ tục của các nhà chức trách khi đưa ra những quyết định.

Hãy xem xét ví dụ này, tôi đã phỏng vấn những người xuất hiện trước phiên tòa về giao thông ở Chicago, Illinois. Vào thời gian đó, việc bác bỏ vụ án khi người có tội đã đến tòa là chuyện bình thường, bởi vì người ta

cho rằng việc đi đến tòa án cũng là sự trừng phạt đối với các tội nhỏ. Vì vậy bị cáo không phải chịu phạt cũng như không có tiền án. Chúng tôi đã nghĩ rằng như thế thì mọi người rất vui vẻ, tuy nhiên tôi thấy rằng mọi người rất tức giận. Tại sao lại như vậy? Bởi vì họ chưa từng trải qua và không nghĩ rằng việc bố trí phiên tòa như vậy là công bằng. Họ muốn có một phiên tòa mà ở đó họ có thể đưa ra những chứng cớ và có được những quyết định hợp pháp xứng đáng với tiền tàu xe họ bỏ ra để đi xem. Nhận được một kết quả ưu đãi không quan trọng bằng việc có những phán xét hợp lý.

Trong cuốn "Tâm lý xã hội về việc xét xử theo thủ tục", E.Allan Lind và tôi đã phỏng vấn những người có liên quan cả với cảnh sát và tòa án. Chúng tôi đã thấy rằng mọi ngườicó phản ứng mạnh mẽ lại với sự đánh giá của họ về sự công minh của những nhà chức trách. Những người cảm thấy được đối xử công bằng rất sẵn sàng chấp nhận các quyết định thậm chí nếu những quyết định này là không hề ưu đãi họ và họ không cần biết liệu họ có sẽ bị bắt hoặc bị trừng phạt nếu họ không tuân thủ pháp luật. Tại sao đây lại là một trường hợp? Những thủ tục công bằng làm cho mọi người sẵn sàng tuân theo. Với những lý do như vậy thì mọi người sẵn sàng chấp nhận những quyết định này một cách vui vẻ. Sự phát hiện này là rất quan trọng bởi vì nó chỉ ra rằng mọi người tập trung vào những vấn đề thuộc về đạo lý hơn là những vấn đề ăn thua khi mà họ phản ứng bằng những kinh nghiệm của mình với cảnh sát và tòa án.

Những phát hiện này chỉ ra rằng các nhà chức trách có thể dành được sự ủng hộ cho các quyết định của mình nếu họ chú ý vào chính những quyết định này. Năm 1997 một nghiên cứu do Paternoster và các đồng tác giả thực hiện liên quan chặt chẽ đến những quyết định và mọi người cảm thấy trách nhiệm cá nhân cao hơn và tuân thủ hơn những quy định khác. Cuộc nghiên cứu năm 1997, mọi người cảm thấy rằng họ được đối xử công bằng khi họ phải làm việc với cảnh sát, họ cảm thấy dễ dàng tuân thủ pháp luật hơn sau 6 tháng kinh nghiệm của bản thân. Vì cảnh sát không được xuất hiện trong suốt thời gian sau, nên người dân phải chịu trách nhiệm tuân thủ pháp luật. Việc được đối xử công bằng làm cho người dân nhất trí với các quy định của xã hội và tự bản thân họ cam kết tuân thủ pháp luật.

Người dân quyết định yếu tố nào trong thủ tục phán quyết của tòa án?

Những cuộc nghiên cứu đã chỉ ra rằng các thành viên của xã hội có những kiểu phức tạp về sự phán xét theo thủ tục, thường có 8 hoặc nhiều hơn nữa những vấn đề về pháp lý khi quyết định xem họ nghĩ một thủ tục pháp lý công bằng như thế nào. Bốn vấn đề thường được coi là quan trọng nhất.

- Một là họ đánh giá cơ hội tham gia và cho ý kiến khi các quyết định được đưa ra.
- Hai là họ muốn các thủ tục phải công bằng, không thiên vị và phải dựa trên những tiêu chí thực tế và thực hiện qua những yêu cầu thống nhất của các quy định.
- Ba là họ muốn được đối xử một cách tôn trọng và họ có quyền biết.
- Bốn là họ muốn cảm thấy được các nhà chức trách xem xét những nhu cầu và mối quan ngại của họ và phải trung thực khi đối thoại với họ.

Những thảo luận về việc liệu chấp nhận chỉ dẫn của nhà chức trách về những mối quan ngại của họ trong những quyết định là quan trọng hơn hay là những đánh giá về sự công minh hoặc ưu đãi của các quyết định đấy quan trọng hơn.

Mối quan hệ giữa thủ tục pháp lý và lòng tin đối với nhà cầm quyền

Mọi người thường đánh giá khác nhau những yếu tố khác nhau dựa vào bản chất của vấn đề mà họ tham gia vào. Ví dụ như cơ hội đưa ra ý kiến là đặc biệt quan trọng khi các nhà chức trách cố gắng giải quyết mâu

thuẫn giữa một số người. Mặt khác, dân tộc, giới tính và địa vị xã hội cũng không ảnh hưởng tới quan điểm của họ về việc cái gì tạo ra sự công bằng về thủ tục.

Điều này chỉ ra rằng những công bằng về thủ tục có thể là một cơ chế được đánh giá đặc biệt, qua đó có thể giải quyết được những tranh chấp xuyên biên giới. Những nghiên cứu đã chỉ ra rằng mọi người ở các nền kinh tế khác nhau, xã hội khác nhau và hệ tư tưởng khác nhau thường có những quan điểm khác nhau về việc đưa ra các kết quả công bằng và có quan điểm khác nhau về những kết quả nào phù hợp với nhóm người của họ. Tuy nhiên những người cùng một nhóm sẽ có nhiều điểm chung hơn khi họ được hỏi để đóng góp vào thủ tục để ban hành những quyết định công minh. Vì thẩm quyền để chấp nhận các thủ tục công bằng đã được đưa ra, nó khuyến khích mọi người nhất trí về những cái tạo nên sự công bằng thủ tục.

Vấn đề tương tự cũng xuất hiện trong thủ tục tìm kiếm trong tư pháp khi chúng tôi kiểm tra việc tuân thủ pháp luật hàng ngày của người dân. Mọi người dường như chỉ tuân thủ pháp luật khi họ tin tưởng vào sự công minh của các thủ tục do các quan chức và các cơ quan pháp luật sử dụng. Bởi vậy bằng cách đưa ra những quyết định công bằng, các quan chức xây dựng cách ứng xử pháp luật trong đó mọi người cảm thấy trách nhiệm cá nhân là phải tuân thủ pháp luật. Xã hội tự trị như vậy phải dựa vào cảm giác của mọi người về trách nhiệm cá nhân và nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và thiện chí của họ đối với các giá trị về đạo đức.

Toàn văn bằng tiếng Anh có trên Internet tại:

http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0701/ijde/tyler.htm